

Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị khuyến cáo các nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong tài liệu này và Quy chế chào bán trước khi tham dự đợt chào bán. Nhà đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu Bản công bố thông tin này đồng thời tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG TRỊ ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN VI SINH QUẢNG TRỊ



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Số 264 đường Hùng Vương, phường Đông Lương, Tp.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233 3854 803

Fax: 0233 3853 816

Website: <http://www.caosuqtri.com.vn/>

Người phụ trách công bố thông tin:

Ông Nguyễn Chơn Biên Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 0233 3854 803

Tháng 12 năm 2020



THÔNG TIN TÓM TẮT

Thông tin tổng quát về tổ chức phát hành:

Tên tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị
Địa điểm trụ sở chính:	KCN Quán Ngang, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
Điện thoại:	(84.233) 3630 669
Vốn điều lệ:	23.530.000.000 đồng
Lĩnh vực kinh doanh chính:	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, bát húng mù cao su; khai thác, thu gom và chế biến than bùn; và mua bán xuất nhập khẩu mù cao su
Tổng số lao động:	7 người
Công suất thiết kế:	20.000 tấn phân vi sinh/năm

Thông tin về việc chào bán:

Số lượng cổ phần chào bán:	1.200.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 50,999% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp của CTCP Phân vi sinh Quảng Trị)
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm:	11.825 đồng/cổ phần
Bước giá:	100 đồng
Bước khối lượng:	100 cổ phần
Khối lượng đăng ký mua:	Tối thiểu là 100 cổ phần, tối đa bằng tổng số cổ phần chào bán là 1.200.000 cổ phần.
Bước khối lượng:	100 cổ phần
Giới hạn mức giá đặt mua:	Mỗi nhà đầu tư được phép ghi tối đa 01 mức giá
Số tiền đặt cọc:	10% x 11.825 đồng/cổ phần x [số lượng cổ phần đăng ký mua]
Thời gian, địa điểm nhận đăng ký tham dự chào bán:	từ 8h30 ngày 11/12/2020 đến 16h00 ngày 25/12/2020. Địa điểm: Tại Chi nhánh BVSC (Phòng lưu ký) – Lầu 8, Tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM.
Thời gian, địa điểm nhận phiếu tham dự chào bán:	chậm nhất: 16h00 ngày 29/12/2020 tại địa điểm chào bán.
Thời gian và địa điểm tổ chức chào bán:	Thời gian: 15h00 ngày 31/12/2020. Địa điểm: Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt: Lầu 8, Tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.
Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền cọc:	từ 8h30 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 04/01/2021 đến ngày 14/01/2021.

09
CÔ
CH
ỘT
C
QU
TỈNH

MỤC LỤC

I	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II	CÁC YẾU TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về luật pháp	5
2.	Rủi ro đặc thù	5
3.	Rủi ro khác	5
III	TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
	Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	6
IV	CÁC KHÁI NIỆM	6
V	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN VI SINH QUẢNG TRỊ	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.	Một số thông tin cơ bản về Công ty	6
3.	Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/9/2020	8
4.	Cơ cấu tổ chức Công ty	9
5.	Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019	11
6.	Hoạt động kinh doanh	11
7.	Doanh thu theo nhóm sản phẩm giai đoạn năm 2017-2019	13
8.	Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2017, 2018, 2019 và 9 tháng đầu năm 2020	14
9.	Vị thế Công ty trong ngành	14
10.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
11.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 và 2021	15
VI	THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN	16
1.	Tên cổ phần được chào bán: Cổ phần Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị	16
2.	Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng	16
3.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần	16
4.	Tổng số cổ phần chào bán: 1.200.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 50,999% tổng số cổ phần đã phát hành)	16
5.	Giá khởi điểm chào bán: 11.825 đồng/cổ phần	16
6.	Phương pháp tính giá:	16
7.	Phương thức chuyển nhượng vốn:	16
8.	Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh:	16
9.	Địa điểm công bố thông tin	16
10.	Thời gian thực hiện đăng ký mua cổ phần dự kiến:	16
11.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:	17
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn: Không có.	17
13.	Các loại thuế có liên quan:	17
14.	Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:	17
VII	MỤC ĐÍCH VIỆC CHÀO BÁN	18
VIII	KẾT LUẬN	18

610
GTY
EMH
ANH V
O SU
NG TI
QUANG



I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014-QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định số 407/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 25/07/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP về việc phê duyệt chủ trương thoái vốn tại Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị của Cao Su Quảng Trị;
- Quyết định số 988/QĐ-CSQT (Quyết định số 988) ngày 11/12/2020 của Tổng Giám đốc Cao su Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch chào bán cổ phần tại Công ty Cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị;
- Hợp đồng tư vấn số 39/2020/BVSC.HCM-CSQT/TV-CNV ngày 04/11/2020 giữa Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị (Cao Su Quảng Trị) và Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) về việc tư vấn chào bán cạnh tranh cổ phần tại Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị;
- Biên bản ngày 05/11/2020 về việc chào bán cổ phần để thực hiện chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị tại Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà và Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị được ký kết bởi đại diện Cao Su Quảng Trị và BVSC.



II. CÁC YẾU TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về luật pháp

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế,...

Là quốc gia thuộc nền kinh tế mới nổi, Việt Nam đã và đang hoàn thiện hệ thống luật và các văn bản dưới luật để đảm bảo hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng được thuận lợi hơn và ít rủi ro hơn. Tuy vậy, hiện tại Công ty vẫn đang đối mặt với rủi ro từ hệ thống luật thiếu nhất quán, tính khả thi chưa cao và việc thông báo hướng dẫn thi hành chính sách chưa kịp thời và đầy đủ. Để giảm thiểu tác động rủi ro này đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn cập nhật văn bản luật, nâng cao tính tuân thủ để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty vừa hiệu quả vừa tuân theo quy định của pháp luật.

2. Rủi ro đặc thù

- Hệ thống phân phối yếu, chủ yếu tập trung ở địa phương làm hạn chế tiềm năng tăng trưởng của công ty.
- Quy mô và năng lực tài chính không đủ mạnh để đáp ứng việc mở rộng thị trường bằng cách tài trợ cho nhà cung cấp, cũng như thương lượng điều kiện thanh toán với khách hàng (số ngày phải thu bình quân đạt hơn 79 ngày và số ngày hàng tồn kho lên đến 511 ngày trong giai đoạn 3 năm gần đây).
- Khả năng dự báo thị trường, giá cả còn hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Chủ yếu cạnh tranh về giá nên biên lợi nhuận có xu hướng giảm dần khi mức độ cạnh tranh ngày càng cao (chủ yếu cạnh tranh đến từ các công ty quy mô nhỏ chuyên thương mại hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga, Indonexia, Malaysia, bên cạnh các mặt hàng giả, nhái, kém chất lượng).

Để hạn chế ảnh hưởng do các rủi ro nêu trên, Công ty thường xuyên nâng cao năng lực dự báo thị trường, tạo sự gắn kết với các khách hàng truyền thống bằng chính sách bán hàng hợp lý trong điều kiện nguồn lực tài chính có hạn cũng như thực hành tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

Để đảm bảo hoạt động công ty chịu ảnh hưởng thấp nhất có thể từ các rủi ro trên, Công ty đã ký các hợp đồng bảo hiểm tài sản.



III. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG TRỊ

Ông Văn Đức Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị
- Phân vi sinh Quảng Trị: Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- TSLĐ: Tài sản lưu động
- DT: Doanh thu
- LN/LNG: Lợi nhuận/lợi nhuận gộp
- SXKD: Sản xuất kinh doanh

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN VI SINH QUẢNG TRỊ

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị tiền thân là doanh nghiệp nhà nước và được chuyển sang công ty cổ phần từ năm 2008 với vốn điều lệ là 23.530.000.000 đồng. Đến nay, Công ty giữ nguyên vốn điều lệ.

2. Một số thông tin cơ bản về Công ty

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị
- Tên viết tắt: Công ty CP Phân vi sinh Quảng Trị
- Vốn điều lệ thực góp: 23.530.000.000 đồng
- Trụ sở chính: KCN Quán Ngang, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: (84.233) 3630 669
- Giấy CNĐKKD: Số 3200294306 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 12 năm 2008, thay đổi lần thứ 1 ngày 08 tháng 07 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:





STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất phân bón và hợp chất Ni tơ	2012 (chính)
	Chi tiết: Sản xuất phân bón	
2	Cưa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ	1610
	Chi tiết: Cưa, xẻ và bào gỗ	
3	Trồng cây cao su	0125
4	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
5	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
	Chi tiết: Gia công cơ khí	
6	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
	Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	
7	Bốc xếp hàng hóa	5224
	Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
	Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
	Chi tiết: Kinh doanh phân bón, mua bán, xuất nhập khẩu, vật tư nông nghiệp, cao su nguyên liệu, cao su sơ chế, phân vi sinh, bát hứng mũ các loại	
11	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
	Chi tiết: Sản xuất bao bì	
12	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
	Chi tiết: Sản xuất hàng may sẵn	
13	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
	Chi tiết: Sản xuất trang phục	
14	Khai thác và thu gom than bùn	0892
	Chi tiết: Khai thác, thu gom và chế biến than bùn	
15	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
	Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu vải, hàng may sẵn, giày dép	
16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
	Chi tiết: Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng	
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
	Chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng khai khoáng, xây dựng	
18	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933



19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
	Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	
20	Xây dựng nhà các loại	4100
	Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
	Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	
22	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
	Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	
23	Xây dựng công trình công ích	4220
	Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	
24	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
	Chi tiết: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống	
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
	Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	
27	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
	Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật chăm sóc cao su	
28	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
	Chi tiết: Sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn	
29	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
	Chi tiết: Xuất khẩu lao động	
30	Sản xuất bất hững mũ các loại	Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/9/2020

Stt	Tên Cổ đông	Vốn đã góp (đồng)	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Trong nước	23.530.000.000	2.353.000	100%
1	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị	12.000.000.000	1.200.000	50,999%
2	Công ty Cổ phần Quasa- Geruco	5.000.000.000	500.000	21,249%
3	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	2.600.000.000	260.000	11,050%
4	Ông Lê Văn Cường	3.930.000.000	393.000	16,702%
II	Nước ngoài	0	0	0%
	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	23.530.000.000	2.353.000	100%

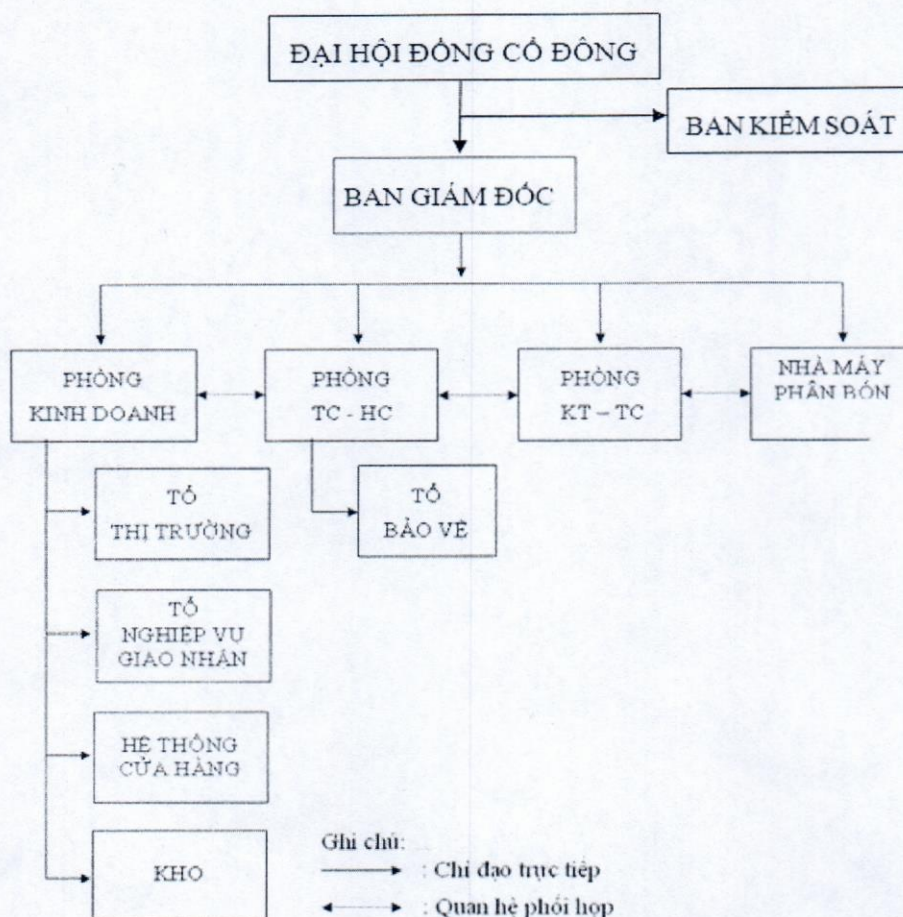


Tại thời điểm ngày 30/9/2020, cơ cấu cổ đông của Công ty rất cô đặc, chỉ có 03 tổ chức và 01 cá nhân, trong đó, Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị chiếm tỷ lệ chi phối với 50,999% vốn điều lệ.

4. Cơ cấu tổ chức Công ty

Bộ máy quản lý, điều hành bao gồm Ban lãnh đạo Công ty và các phòng ban chức năng như sau:

Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức Phân vi sinh Quảng Trị



a. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng Quản trị (HĐQT):

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế



nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc:

Giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc trực tiếp quản lý các phòng chức năng: phòng kế toán, phòng kinh doanh và phòng hành chính; và các bộ phận nghiệp vụ như: nhà hàng, quán gia và bếp.

Phó Tổng Giám đốc (01 người), chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Các phòng ban nghiệp vụ:

Phòng Hành chính: là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu và quản lý toàn công ty về:

- + Tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, chế độ chính sách, thi đua, và pháp chế.
- + Quản trị nguồn nhân lực: tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ...
- + Quản trị hành chính: văn thư, lưu trữ, vật tư, tài sản, cơ sở hạ tầng và an ninh công ty.
- + Đảm bảo bí mật, trật tự, an toàn, môi trường làm việc.
- + Đảm bảo thực hiện đúng nội quy, quy chế của công ty.
- + Thực hiện nhiệm vụ khác theo quyết định của Ban lãnh đạo.

Phòng Kế toán: là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu và quản lý tổng hợp về tài chính, kế toán, giá cả trong phạm vi toàn công ty theo quy định của công ty và pháp luật.

Phòng Kinh doanh: Phòng Kinh doanh chịu trách nhiệm: xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn; tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư và thực hiện lập các dự án đầu tư; thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định.

Quản lý, vận hành các tổ nghiệp vụ:

- + Tổ thị trường: chịu trnhiem mở rộng thị trường, quan hệ và vận hành thị trường.
- + Tổ nghiệp vụ giao nhận: chịu trnhiem giao nhận, bốc dỡ hàng hóa.
- + Hệ thống cửa hàng: mua bán thành phẩm trực tiếp với khách hàng.
- + Kho: quản lý, sắp xếp, bảo quản thành phẩm, hàng hóa.



Nhà máy sản xuất: chịu trách nhiệm sản xuất các loại phân bón đạt tiêu chuẩn.

b. Các công ty con, công ty liên kết, liên doanh: Không có

5. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019

Stt	Tên và địa chỉ khu nhà, đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Thời hạn sử dụng	Ghi chú
1	Thửa đất số 376, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	50.950,00	Đất Khu Công nghiệp	Thuê trả tiền hàng năm	Thời gian sử dụng đến hết ngày 15/12/2059	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất;

(Nguồn: Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị)

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty: sản xuất các loại phân bón cung ứng và dịch vụ cho bà con nông dân trong tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên:

Các mặt hàng phân bón sản xuất chính:

+ Quảng Trị 03

+ Quảng Trị 04

+ Các loại phân bón dành cho cây công nghiệp mang thương hiệu KOMIX

Các mặt hàng phân bón nhập khẩu vừa cung ứng dịch vụ cho đại lý cấp I, II, HTX nông nghiệp và dùng để sản xuất

Lĩnh vực sản xuất: sản xuất các loại phân hữu cơ vi sinh chuyên dùng cho cây cao su, lúa, cây cafe, cao su, hồ tiêu, cây mía..... mang nhãn hiệu Quảng Trị như: VSQT 03, VSQT 04, Ceres vững bền

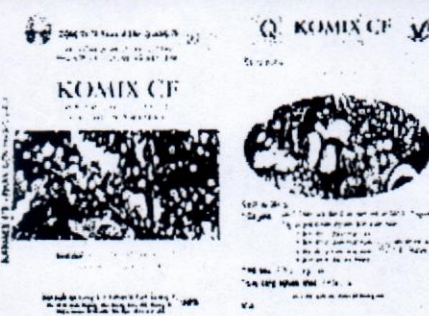
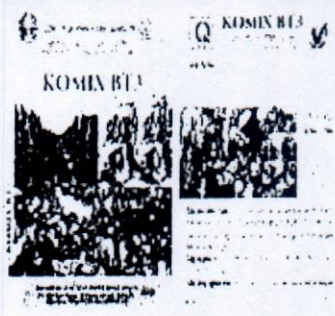


MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Quảng Trị 04	Quảng Trị 03	KOMIX BL2
Thành phần: Hữu cơ 15%, Độ ẩm 30%, N1%, P2O5 4%, K2O 1% Khối lượng tịnh: 50 kg Xuất xứ: sản xuất tại nhà máy phân vi sinh Quảng Trị Hạn sử dụng: 01 năm	Thành phần: Hữu cơ 15%, Độ ẩm 30%, N1%, P2O5 3%, K2O 1% Khối lượng tịnh: 50 kg Xuất xứ: sản xuất tại nhà máy phân vi sinh Quảng Trị Hạn sử dụng: 01 năm	Thành phần: Hữu cơ 15%, Độ ẩm 30%, N1%, P2O5 3%, K2O 1%, vi sinh phân giải Khối lượng tịnh: 50 kg Xuất xứ: sản xuất tại nhà máy phân vi sinh Quảng Trị Hạn sử dụng: 01 năm

Phân lân hữu cơ KOMIX	Phân KOMIX CSCB	Phân KOMIX BT2
Thành phần: Hữu cơ 15%, Độ ẩm 30%, N1%, P2O5 4%, K2O 1% Khối lượng tịnh: 50 kg Xuất xứ: sản xuất tại nhà máy phân vi sinh Quảng Trị Hạn sử dụng: 01 năm Hướng dẫn sử dụng: thích hợp với các loại cây trồng: Cao su, KTCB lúa, cà phê,...	Thành phần: Hữu cơ 15%, Độ ẩm 30%, N1%, P2O5 3%, K2O 1% Khối lượng tịnh: 50 kg Xuất xứ: sản xuất tại nhà máy phân vi sinh Quảng Trị Hạn sử dụng: 01 năm Hướng dẫn sử dụng: thích hợp với các loại cây trồng: Cao su KTCB lúa, cà phê,...	Thành phần: Hữu cơ 15%, Độ ẩm 30%, N5%, P2O5 5%, K2O 5% Khối lượng tịnh: 50 kg Xuất xứ: sản xuất tại nhà máy phân vi sinh Quảng Trị Hạn sử dụng: 01 năm Hướng dẫn sử dụng: thích hợp với các loại cây trồng: cao su kinh doanh lúa, cà phê,...



Phân hữu cơ KOMIX CF	Phân KOMIX BT3
	
Thành phần: Hữu cơ 15%, Độ ẩm 30%, N6%, P2O5 4%; K2O 6% Khối lượng tịnh: 50 kg Xuất xứ: sản xuất tại nhà máy phân vi sinh Quảng Trị Hạn sử dụng: 01 năm Hướng dẫn sử dụng: thích hợp với các loại cây trồng: cà phê,...	Thành phần: Hữu cơ 15%, Độ ẩm 30%, N6%, P2O5 2%; K2O 4% Khối lượng tịnh: 50 kg Xuất xứ: sản xuất tại nhà máy phân vi sinh Quảng Trị Hạn sử dụng: 01 năm Hướng dẫn sử dụng: thích hợp với các loại cây trồng: Tiêu.

7. Doanh thu theo nhóm sản phẩm giai đoạn năm 2017-2019

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Lân	1.514.250.000	705.832.000	356.775.000
2	Phân vi sinh komix 1-3-1	1.485.300.000	1.188.490.000	270.950.000
3	Đạm	1.216.640.000	423.500.000	297.560.000
4	Phân NPK 16-8-16	672.000.000	0	1.695.000.000
5	Phân NPK 16-16-8	277.500.000	3.166.647.500	0
6	Phân NPK 16-16-8-13S Việt Nhật	587.100.000	0	0
7	Khác	1.737.892.000	2.295.001.400	878.620.000
	Tổng cộng	7.490.682.000	7.779.470.900	3.498.905.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị)



8. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2017, 2018, 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng đầu 2020
1	Tổng tài sản	28.439.386.650	26.501.287.752	21.307.032.446	20.989.633.334
2	Tài sản lưu động	17.684.021.514	17.345.114.673	13.727.483.788	13.417.536.621
3	Tài sản dài hạn	10.755.365.136	9.156.173.079	7.579.548.658	7.572.096.713
4	Nợ ngắn hạn	1.781.108.739	761.178.588	490.083.592	640.952.439
5	Nợ dài hạn	0	0	0	-
6	Vốn chủ sở hữu	26.658.277.911	25.740.109.164	20.816.948.854	20.348.680.895
7	Vốn điều lệ	23.530.000.000	23.530.000.000	23.530.000.000	23.530.000.000
8	Doanh thu thuần	7.750.672.000	7.779.470.900	3.647.805.000	221.124.000
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	66.420.949	(1.070.605.238)	(1.971.366.334)	(535.697.451)
10	Lợi nhuận khác	19.090.909	152.436.491	(2.951.793.976)	40.000.000
11	Lợi nhuận trước thuế	85.511.858	(918.168.747)	(4.923.160.310)	(495.697.451)
12	Lợi nhuận sau thuế	68.409.486	(918.168.747)	(4.923.160.310)	(495.697.451)
13	Cổ tức	0	0	0	0
14	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%	0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018 và 2019, báo cáo tài chính chưa kiểm toán Quý III/2020 của Phân vi sinh Quảng Trị)

9. Vị thế Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần phân vi sinh Quảng Trị là một trong những đơn vị sản xuất phân bón đầu tiên tại địa bàn tỉnh Quảng Trị, với hệ thống nhà phân phối, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình. Công ty đã nghiên cứu và có kinh nghiệm đối với chất đất, khí hậu và các loại cây trồng hiện có tại địa phương. Với thế mạnh là các loại phân hữu cơ vi sinh chuyên dùng cho cây cao su, cây lúa, cà phê, hồ tiêu,...

Mặc dù quy mô Công ty tương đối nhỏ và chịu áp lực cạnh tranh từ nhiều công ty kinh doanh phân bón trong khu vực, nhưng Công ty vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định nhờ kinh nghiệm và thị trường lâu đời.

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	9,93	22,79	28,01



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
-	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	4,27	10,27	15,92
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,06	0,03	0,02
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,07	0,03	0,02
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
-	Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	0,9%	-11,8%	-135,0%
-	Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,3%	-3,6%	-23,6%
-	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,2%	-3,5%	-23,1%
-	Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần	%	0,9%	-13,8%	-54,0%
-	Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	0%	0%	0%

(Nguồn: Phân vi sinh Quảng Trị)

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 và 2021

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Vốn Điều lệ	23.530.000.000	23.530.000.000
2	Doanh thu	4.368.750.000	1.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	0	0
4	Lợi nhuận sau thuế	0	0
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	0	0
6	Cổ tức được chia trên một cổ phần (đồng/cp)	0	0

(Nguồn: Phân vi sinh Quảng Trị)

Do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid – 19 và thiên tai trong năm 2020 nên Công ty đã có những định hướng thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 cụ thể như sau:

Giảm kế hoạch doanh thu năm 2020 và năm 2021 còn 1.000.000.000 đồng, bên cạnh đó, các Phòng ban Công ty tích cực nắm bắt, mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt định hướng mở rộng chủng loại sản phẩm, phù hợp với các giống cây trồng mới tại địa phương mang lại giá trị kinh tế cao.



VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN

- 1. Tên cổ phần được chào bán:** Cổ phần Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị
- 2. Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- 3. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- 4. Tổng số cổ phần chào bán:** 1.200.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 50,999% tổng số cổ phần đã phát hành)
- 5. Giá khởi điểm chào bán:** 11.825 đồng/cổ phần
- 6. Phương pháp tính giá:**

Căn cứ trên cơ sở đề xuất của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế tại chứng thư số 0206/2020/CTTĐG/IAV ngày 22 tháng 06 năm 2020 về giá cổ phần của Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị để chuyển nhượng phần vốn của Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị đầu tư tại Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị, Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị đã quyết định giá khởi điểm chào bán là **11.825 đồng/cổ phần** (theo Quyết định số 988).

7. Phương thức chuyển nhượng vốn:

Theo Quyết định số 407/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 25/07/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP về việc phê duyệt chủ trương thoái vốn tại Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị của Cao Su Quảng trị bằng phương thức chào bán có cạnh tranh về giá.

8. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

- Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3914 6888 Fax: (028) 3914 7999
- Website :<http://www.bvsc.com.vn>

9. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và quy chế chào bán cạnh tranh của đợt chào bán được công bố tại:

- Công bố trên 03 (ba) số liên tiếp của báo Trung ương và báo địa phương;
- Công bố thông tin trên website của tổ chức thực hiện chào bán (Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt): www.bvsc.com.vn
- Công bố thông tin trên website của tổ chức chủ sở hữu vốn chuyển nhượng (Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị): <http://www.caosuqtri.com.vn/>

10. Thời gian thực hiện đăng ký mua cổ phần dự kiến:

Dự kiến thời gian thực hiện đăng ký mua từ ngày 11/12/2020 đến ngày 25/12/2020.



11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị là không hạn chế (tối đa 100%).

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị.

Số lượng cổ phần chào bán thông qua chào bán cạnh tranh là 1.200.000 cổ phần, chiếm 50,999% vốn cổ phần của Công ty. Khối lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua tối đa là 1.200.000 cổ phần, chiếm 50,999% vốn cổ phần của Công ty.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn: Không có.

13. Các loại thuế có liên quan:

Công ty hoạt động có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Các loại thuế khác được thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

Theo Quy chế chào bán do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.





VII. MỤC ĐÍCH VIỆC CHÀO BÁN

Thực hiện thoái vốn theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐQTCSVN ngày 24/7/2019 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn và Công văn số 407 ngày 25/7/2019 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP về việc thoái vốn góp của Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị tại Công ty Cổ phần Phân Vi sinh Quảng Trị;

Nhằm tái cơ cấu lại hoạt động đầu tư của Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị theo hướng tập trung vào lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh chính phù hợp với Đề án tái cơ cấu Công ty đã được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP phê duyệt. Theo đó, lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón không nằm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Do đó, Công ty tiến hành thoái vốn đã đầu tư để phục vụ mục tiêu, chiến lược phát triển trong thời gian tới.

VIII. KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cạnh tranh cổ phần của Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị tại Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai.

Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần. Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp và được Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị thông qua, đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư trước khi quyết định tham gia đợt chào bán, phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Báo cáo tài chính, Điều lệ tổ chức và hoạt động doanh nghiệp,... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng./.

4610
GTY
M HƯ
ANH V
SU
GTR
ANG



Quảng Trị, ngày 11 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CỔ CỔ PHẦN ĐƯỢC CHÀO BÁN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAO SU QUẢNG TRỊ



Văn Đức Dũng

